

Số: 38/2021/QĐST-VDS

K, ngày 26 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Thành Nam

Thư ký phiên họp: Ông Dương Hồng Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện K mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ M số 137/2020/VDS ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện theo pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2021/QĐST-VDS ngày 02 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:* Ông **Nguyễn Bá K – Sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, TP. Hà Nội.
(Có mặt)

Người bị yêu cầu:* Bà **Nguyễn Thị Q – Sinh năm 1968

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, TP. Hà Nội.
(Vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1958 (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị G - Sinh năm 1960 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 02/10/2020 và các lời khai tại Tòa án ông Nguyễn Bá K trình bày. Bố mẹ của ông K là cụ ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1933 (mất năm 2018) và cụ bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1935 (mất năm 1994) sinh được 05 người con: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; HKTT: Thôn T, xã E, K, Hà Nội; Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; HKTT: Thôn T, xã E, K, Hà Nội; Ông

Nguyễn Bá N, sinh năm 1964; HKTT: Thôn T, xã E, K, Hà Nội (mất năm 2004); Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968; HKTT: Thôn T, xã E, K, Hà Nội và ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1974; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã E, huyện K, TP Hà Nội. Ngoài ra bố mẹ ông K không có người con nuôi, con riêng hay con đẻ nào khác.

Về tiền sử bệnh án liên quan đến tâm thần: Trong họ hàng nội, ngoại 3 đời bên gia đình nhà ông K không ai bị bệnh liên quan đến tâm thần. Bà Nguyễn Thị Q là chị gái hiện đang sinh sống cùng gia đình ông K. Bà Q có học hết cấp II thì bỏ không học nữa. Khoảng năm 1993 khi đó bà Q đang sống cùng bố mẹ ông K thì bắt đầu có biểu hiện như thấy có ai nói trong đầu, lo sợ, suy nghĩ lung tung, sau đó lảm bảm một mình. Gia đình cho đi khám tại bệnh viện tâm thần Sài Đồng thì được chuẩn đoán mắc bệnh tâm thần phân liệt. Gia đình ông K đã cho bà Q điều trị tại bệnh viện tâm thần một thời gian nhưng bệnh không thuyên giảm. Đến khoảng năm 2015 thì gia đình không điều trị tại bệnh viện nữa và đưa bà Q về điều trị tại nhà và lấy thuốc điều trị của bệnh viện cấp.

Biểu hiện bệnh của bà Q như sau: Bà Q không đi đâu ra khỏi nhà, ăn uống vệ sinh ngay tại nhà, ăn thì lúc tự ăn được, lúc thì người khác phải xúc cho. Tiểu tiện và đại tiện không chủ động được, phải có người giúp đỡ. Thỉnh thoảng bà Q nói chuyện linh tinh như nói với một ai đó, không ai hiểu nói gì. Hàng ngày bà Q vẫn phải uống thuốc điều trị tâm thần. Bà Q được trạm y tế xã E phát thuốc hàng tháng và được UBND xã E trợ cấp xã hội đối với người tâm thần cho đến nay, mỗi tháng được 1.050.000 triệu đồng. Ông K là người đại diện cho bà Q có sổ đi lĩnh số tiền này hàng tháng.

Về tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Q: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nay, để giải quyết việc gia đình, ông K có yêu cầu tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Q mất năng lực hành vi dân sự và cử ông K làm người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ cho bà Q.

Tại phiên họp, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị G không có mặt tại phiên họp, có lời khai ngày 02/3/2021 như sau: Về quan hệ huyết thống cũng như tình trạng bệnh của bà Q, bà M và bà G đều thống nhất với lời khai của ông K và không có ý kiến gì khác. Nay, bà M và bà G không có điều kiện là người đại diện theo pháp luật cho bà Q nên đồng ý để ông K là người đại diện theo pháp luật cho bà Q. Các bà có đơn vắng mặt tại phiên họp.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp phát biểu quan điểm như sau: Về yêu cầu “Yêu tuyên bố một người mất hành vi dân sự và chỉ định đại diện theo pháp luật”, Toà án nhân dân huyện K đã tiến hành đầy đủ các thủ

tục tố tụng đối với việc Trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 14/KLGD ngày 29/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế, kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Q bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc Tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Q là ông Nguyễn Bá K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Bá K là người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Q là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện theo pháp luật. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú của bà Nguyễn Thị Q thuộc Thôn T, xã E, huyện K, thành phố Hà Nội nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quyền yêu cầu: Bố mẹ bà Q đã chết. Gia đình bà Q có 05 anh em. Bà M và bà G là chị cả và chị thứ 2 đều từ chối làm người đại diện theo pháp luật cho bà Q, ông N là anh thứ 3 đã mất, ông K là em út là người hiện nay đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà Q. Ông K là người có các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bà Q nên có quyền yêu cầu là phù hợp với khoản 1 Điều 376 của BLTTDS.

[3]. Theo Văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 14/VBGNQTGD ngày 29/1/2021 và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 14/KLGD ngày 29/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Bá K: Theo các tài liệu của ông K cung cấp và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 14/KLGD ngày 29/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế, kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Q bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc Tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5.

Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, yêu cầu của ông K đề nghị Tòa án tuyên bố bà Q là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Do bà Q là người mất năng lực hành vi dân sự nên chỉ định ông K là em trai, người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng bà Q là người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ cho bà Q theo quy định tại Điều 46 của BLDS.

[5]. Việc quản M tài sản của người mất năng lực hành vi dân sự: Người yêu cầu không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về lệ phí việc dân sự: Căn cứ Điều 149 của BLTTDS năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/01/2015; Ông K chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về án, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 22, khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 49, 51 và Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 371, 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 của BLTTDS năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/01/2015; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản M và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Bá K.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, TP. Hà Nội là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Chỉ định ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, TP. Hà Nội là người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Q.

- Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

3. Về quản M tài sản của người bị tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Ông Nguyễn Bá K phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Ông K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2010/0005618 ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, nay chuyển 300.000 đồng thành lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định ngày 26 tháng 3 năm 2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Viện Kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận

- Người yêu cầu; Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS huyện K;
- THADS huyện K;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thành Nam